

DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S - GMP VÀ EU - GMP

Đợt 63

(Theo công văn số 2579/QLD-CL ngày 06/03/2019 của Cục Quản lý Dược)

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
1	Pierre Fabre Medicament Production (Cơ sở sản xuất)	Aquitaine Pharm International 1, Avenue du Béarn, IDRON, 64320, France	* Sản phẩm: Thuốc bột đông khô Cernevit.	EU -GMP	2018/HPF/FR/186	17/08/2018	27-04-2021	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	1	
	Baxter SA (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng lớn)	Boulevard René Branquart 80, Lessines, 7860, Belgium		EU GMP	BE/GMP/2018/104	19/11/2018		Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium		
2	Baxter SA	Boulevard René Branquart 80, Lessines, 7860, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU GMP	BE/GMP/2018/104	19/11/2018	19/10/2021	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	1	
3	Cadila Pharmaceuticals Limited	1389, Trasad Road, Dholka-382225, Ahmedabad, Gujarat, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc bột pha tiêm chứa Cephalosporin.	PIC/S GMP	M045/18	05/11/2018	30/03/2021	National Pharmaceutical Regulatory Agency (NPRA), Ministry of Health, Malaysia		2
4	Baliarda S.A	Saavedra 1260/62 (C1247AAA), Ciudad Autónoma de Buenos Aires, República Argentina	* Sản phẩm viên nén bao phim Reagin Plus (Citicolin (dưới dạng Citicolin natri) 100mg, Nimodipin 30mg)	PIC/S GMP	CPP: 20132020 001264 18	05/11/2018	05/11/2019	National Administration of Drugs, Foods and Medical Devices (ANMAT), Argentina		2
5	Bilim İlaç Sanayi Ve Ticaret Anonim Şirketi	Çerkezköy Organize Sanayi Bölgesi, Karaağaç Mh. 5. Sk. No.6, Kapaklı-Tekirdağ, 59510, Turkey	* Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm Beta lactam: Viên nang cứng; viên nén; bột pha hỗn dịch uống.	EU-GMP	UP/I-530-10/17-03/16; 381-10-05/243-17-11	22/12/2017	13/10/2020	Agency for Medicinal Products and Medical Devices (HALMED), Croatia		2

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
6	PHARMATHEN INTERNATIONAL SA	Industrial Park Sapes Rodopi Perfecture, Block No 5, Rodopi, 69300, Greece Cách viết khác: Sapes industrial park, Block 5, Rodopi, GR-69300-Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; thuốc dạng rắn và cấy ghép (thuốc bột pha tiêm). *Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim.	EU-GMP	82818/ 1-8-2018	26/09/2018	22/06/2021	Greece National Organization for Medicines	1	
7	Alcon Cusi SA Cách viết khác: ALCON CUSÍ, S.A.	c/Camil Fabra, 58 (hoặc C/58) 08320 El Masnou (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dạng bào chế bán rắn (bao gồm cả hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); dung dịch thể tích nhỏ - thuốc nhỏ mắt (bao gồm cả hormon hoặc chất có hoạt tính hormon). * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng (hormon hoặc chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	NCF/1850/0 01/CAT	10/10/2018	30/04/2019	Ministry of Health of Government of Catalonia -Spain	1	
8	Fresenius Kabi Oncology Limited	19, HPSIDC, Industrial Area, Baddi, Distt. Solan, Himachal Pradesh 173205, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch tiêm; thuốc bột đông khô pha tiêm.	PIC/S GMP	109-0695	19/11/2018	31/10/2020	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)		2
9	Patheon Manufacturing Services LLC. (Cơ sở sản xuất)	5900 Martin Luther King Jr. Highway, Greenville, North Carolina (hoặc NC) 27834, USA	* Sản phẩm: Cốm uống SINGULAIR® ORAL, Granule (Montelukast (dưới dạng Montelukast natri) 4mg).	EU-GMP	EK26-WH86	02/11/2018	19/04/2020	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands	1	
	Merck Sharp & Dohme Corp. Wilson Plant (Cơ sở đóng gói cấp 1)	4633 Merck Road, Wilson, North Carolina (hoặc NC) 27893, USA		EU-GMP	NL/H 17/1014440	08/06/2017		Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands		
	Merck Sharp & Dohme B.V (Cơ sở đóng gói cấp 2)	Waaderweg 39, HAARLEM, 2031BN, Netherlands		EU-GMP	NL/H 17/2002429	16/02/2018		Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
10	AstraZeneca AB	SE-15185 Sodertälje, Sweden (Địa chỉ cụ thể: Oral Solid Dosage, Gärtunavägen, Södertälje, 151 85, Sweden)	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; pellet, thuốc cốm; viên nén.	EU-GMP	5.9.1-2018-085989	27/11/2018	25/01/2021	Swedish Medical Products Agency (MPA)	1	
11	Corden Pharma GmbH	Corden Pharma, Otto-Hahn-Str. 68723 Plankstadt, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc cốm, thuốc bột (chứa hoạt chất có hoạt tính cao); viên nén, viên bao (chứa hoạt chất có hoạt tính cao).	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2018_0116	20/09/2018	02/08/2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
12	Corden Pharma Societa' Per Azioni	Viale Dell' Industria, 3 E Reparto Via Galilei, 17-20867, Caponago (MB), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch, nhũ tương thể tích nhỏ.	EU GMP	IT/129/H/2018	24/05/2018	30/09/2019	AIFA Italian Medicines Agency	1	
13	S.M. Farmaceutici S.R.L. (Cơ sở sản xuất)	Zona Industriale - 85050 TITO (PZ), Italy	* Sản phẩm: Dung dịch tiêm truyền Moretel (Metronidazole 500mg/100ml)	EU GMP	IT/113-1/H/2017	06/09/2017	13-05-2019	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	
	Deltamedica GmbH (Cơ sở xuất xưởng)	Ernst-Wagner-Weg 1-5, 72766 Reutlingen, Germany		EU GMP	DE_BW_01_GMP_2019_0006	14/01/2019		Cơ quan thẩm quyền Đức (Baden-Württemberg)		
14	S.M. Farmaceutici S.R.L. (Cơ sở sản xuất)	Zona Industriale - 85050 TITO (PZ), Italy	* Sản phẩm: Dung dịch tiêm truyền Moretel (Metronidazole 500mg/100ml)	EU GMP	IT/113-1/H/2017	06/09/2017		Italian Medicines Agency (AIFA)	1	
	Deltamedica GmbH (Cơ sở xuất xưởng)	Ernst-Wagner-Weg 1-5, 72766 Reutlingen, Germany		EU GMP	DE_BW_01_GMP_2019_0006	14/01/2019		Cơ quan thẩm quyền Đức (Baden-Württemberg)		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
15	CSL Behring GmbH	CSL Behring GmbH Görzhäuser Hof 35041 Marburg (Stadtteil Michelbach) Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô. * Chế phẩm sinh học: chế phẩm từ máu; thuốc công nghệ sinh học; sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật. * Human-thrombin; fibrinogen từ người	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2018_0144	21/11/2018	14/06/2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
16	Nobel Ilac Sanayii ve Ticaret A.S.	Sancaklar Mah.Eski Akcakoca Cad. No: 299 81100, Düzce-Turkey	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột pha tiêm nhóm Cephalosporin. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc xịt, dung dịch dùng ngoài; hỗn dịch uống; siro và nhũ dịch uống; thuốc kem, mỡ (pomade) và thuốc gel; viên nén; viên ngậm; viên nén bao phim và viên nén bao tan trong ruột, viên bao đường (dragee); thuốc bột; thuốc cốm. * Thuốc được liệu: Siro; viên nén. * Thuốc chữa Cephalosporin: viên bao phim; bột pha hỗn dịch uống.	EU GMP	TR/GMP/2018/204	27/09/2018	12/04/2021	Turkish Medicines and Medical Devices Agency (TMMDA)		2
17	Stada VN Joint Venture Co. Ltd	No. 40, Tu Do Avenue, Vietnam - Singapore, Industrial Park, Thuan An, Binh Duong Province, Vietnam	* Thuốc không vô trùng: viên nén; viên nén bao phim; viên nén sủi bột; viên nang cứng; hỗn dịch và dung dịch.	PIC/S GMP	108-0968	18/10/2017	30/06/2019	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)		2
18	cơ sở sản xuất: Novartis Pharma Stein AG	Schaffhauserstrasse, 4332 Stein, Switzerland	* Sản phẩm: + Viên nang cứng Onbrez Breezhaler (Indacaterol (dưới dạng indacaterol maleat) 150mcg). + Viên nang cứng Onbrez Breezhaler (Indacaterol (dưới dạng indacaterol maleat) 300mcg).	EU GMP	18-0868	16/04/2018	26/01/2021	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	1	
	cơ sở đóng gói và xuất xưởng: NOVARTIS FARMACÉUTICA, S.A.	Ronda de Santa Maria, 158, 08210 Barbera Del Valles (Barcelona), Spain Cách ghi khác: Ronda de Santa María, 158, Barberá del Vallés, 08210, Spain		EU GMP	NCF/1851/001/CAT	19/10/2018		Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
19	Sichuan Kelun Pharmaceutical Co. Ltd.	South of No. 2 road, Xindu Satellite City Industrial Development Zone, Chengdu, Sichuan, China	* Sản phẩm: Sodium chloride injection, 100mL Polypropylene bottle "CMX"	Japan GMP	AG10500628	29/06/2017	31/07/2023	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan		2
20	SUN Pharmaceutical Industries Ltd.	SEZ Unit-1 Plot No A-41 Industrial Area, Phase VIII A, SAS Nagar Mohali, Punjab, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nang cứng.	PIC/S GMP	MI-2017-CE-09246-1	12/10/2017	01/07/2019	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia		2
21	SUN Pharmaceutical Industries Ltd.	Industrial Area -3, AB Road, Dewas F, General Block, Block B & C, PENEM Block, Madhya Pradesh - 455001, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nén; viên nang; thuốc bột pha hỗn dịch; Thuốc bột carbapenem.	PIC/S GMP	26/7/3/3/1/G0083/2018	03/09/2018	03/09/2019	South African Health Products Regulatory Authority		2
22	Branch of ImexPharm Corporation	Vinh Loc Hi-Tech Pharmaceutical Antibiotic Plant, Lot B15/I - B16/I, Street 2A, Vinh Loc Industrial Park, Binh Hung Hoa B Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam	* Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm β -lactam: Viên nang cứng, viên nén, thuốc bột.	EU GMP	FT072/S1/MH/001/2018	02/01/2019	21/09/2021	National Authority of Medicines and Health Products, Portugal		2
23	Helsinn Birex Pharmaceuticals Ltd	Damastown, Mulhuddart, Dublin 15, Ireland	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc bán rắn; viên nén; thuốc bột; thuốc cốm.	EU GMP	15413/M294	08/03/2017	20/01/2020	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	1	
24	Samyoung Unitech Co., Ltd.	33, Techno 11-ro, Yuseong-gu, Daejeon, Korea	* Thuốc uống dạng rắn: Viên nang cứng chứa dược chất phóng xạ. * Thuốc tiêm chứa dược chất phóng xạ. * Thuốc uống dạng lỏng và dung dịch uống chứa dược chất phóng xạ.	PIC/S GMP	MFDS-6-F-2419-1-2016-17	21/03/2016	20/03/2019	Daejeon Regional Food & Drug Administration, Korea		2

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
25	Siegfried Hameln GmbH (Cơ sở sản xuất)	Langes Feld 13, 31789 Hameln, Germany	* Sản phẩm: Dung dịch tiêm Esmeron (Rocuronium bromide 10mg/ml)	EU-GMP	DE_NI_02_GMP_2018_0013	16/01/2018	08/09/2019	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
	N.V. Organon (Cơ sở đóng gói, xuất xưởng)	Molenstraat 110, OSS, 5342CC, Netherlands (* Cách ghi khác: Molenstraat 110, 5342 CC Oss, Netherlands hoặc: Kloosterstraat 6, 5349 AB Oss, Netherlands)		EU GMP	NL/H 16/1010471 C	26/03/2017		Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands		
26	Generis Farmacêutica, S.A.	Rua João de Deus, n.º 19, Venda Nova, 2700-487 Amadora, Portugal	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim; thuốc bột, thuốc cốm.	EU-GMP	F051/S1/MH/001/2016	16/06/2016	24/03/2019	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	1	
27	Zim Laboratories Limited	B-21/22, MIDC Area, Kalmeshwar, Nagpur, 441501, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén; phim khuếch tán trong miệng.	EU GMP	FT065/MH/002/2018	03/07/2018	01/02/2021	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal		2
28	B.Braun Medical Industries Sdn. Bhd.	Bayan Lepas Free Industrial Zone, 11900 Bayan Lepas, Pulau Pinang, Malaysia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ; Dung dịch thể tích lớn.	PIC/S-GMP	698/18	30/05/2018	12/01/2021	National Pharmaceutical Regulatory Agency - Malaysia		2
29	Amanta Healthcare Ltd	Plot No. 876, .N.H., No. 8, Village Hariyala, Tal-Matar, District Kheda, Gujarat, 387411, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ (dung dịch nhỏ mắt, dung dịch khí dung). * Sản phẩm: + Dung dịch xịt khí dung Salbutamol 2.5mL	PIC/S GMP	063/2018/GMP	21/11/2018	20/07/2021	State Service of Ukraine on Medicines and Drugs Control (SMDC)		2

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
30	Biofarma Ilac Sanayi Ve Ticaret AS.	Akpınar mah. Osmangazi cad. No: 156, Sancaktepe, Istanbul Turkey	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nang mềm gelatin; dung dịch dùng ngoài; Sirô, dung dịch, hỗn dịch uống; thuốc bán rắn (kem, gel, mỡ); thuốc đạn, thuốc trứng; viên nén, viên nén nhai, viên nén bao phim, viên nén bao tan trong ruột, viên nén bao đường; thuốc bột, thuốc cốm pha hỗn dịch uống; viên nén, viên nén bao phim chứa dược chất có hoạt tính hormon.	PIC/S GMP	TR/GMP/2018/130	19/06/2018	09/05/2021	Turkish Medicines and Medical Devices Agency (TMMDA)		2
31	Limited liability company <<Yuria-Pharm>>	* 108, Kobzarska street, Cherkassy, Cherkassy region, Ukraine, 18030; * 21, Chygyrynska street, Cherkassy, Cherkassy region, Ukraine, 18030.	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; dung dịch thẩm phân phúc mạc; dung dịch rửa vết thương; dung dịch để hít; hỗn dịch để hít (chứa hormon), thuốc nhỏ mắt. * Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc xịt (chứa hormon).	PIC/S GMP	071/2018/GMP	05/12/2018	26/10/2021	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		2
32	CSL Behring AG	Wankdorfstrasse 10, 3014 Bern, Switzerland	* Thuốc vô trùng chứa sản phẩm từ máu và huyết tương: Dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ, thuốc đông khô. ☐	PIC/S GMP	18-1611	16/07/2018	04/05/2021	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	1	
33	Catalent Germany Eberbach GmbH (Cơ sở sản xuất)	Gammelsbacher Str.2, 69412 Eberbach, Germany	* Sản phẩm: Viên nang mềm Navelbine (Vinorelbine 20mg, 30mg)	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2018_0072	11/06/2018	19/04/2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
	Pierre Fabre Medicament Production (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng)	Aquitaine Pharm International 1, Avenue du Béarn, 64320 IDRON, France		EU -GMP	2018/HPF/FR/186	17/08/2018		National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France		
34	Pierre Fabre Medicament Production (hoặc Pierre Fabre Medicament Production-Idron) (Cơ sở sản xuất)	Aquitaine Pharm International 1, Avenue du Béarn, Idron, 64320 (hoặc F-64320 Idron) , France	* Sản phẩm: Bột pha dung dịch tiêm Velcade (Bortezomib 3,5mg)	EU -GMP	2018/HPF/FR/186	17/08/2018	24/11/2020	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
	Janssen Pharmaceutica NV (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng)	Turnhoutseweg 30, Beerse, 2340 (hoặc B-2340 Beerse), Belgium		EU GMP	BE/GMP/2017/124	30/03/2018		Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium		
35	Ctcbio Inc	228-16 Gangchon-ro, Danwon -gu, Ansan-si Gyeonggi -do, Republic of Korea	Thuốc uống dạng rắn: Thuốc viên nén; thuốc bột; phim tan dưới lưỡi (orodispersible film);	PIC/S GMP	2018-D1-2278	05/10/2018	27/06/2021	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea		2
36	Catalent Germany Eberbach GmbH	Gammelsbacher Str.2 69412 Eberbach Germany	* Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm; thuốc uống dạng lỏng; viên nang đặt trực tràng và viên nang đặt âm đạo.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2018_0072	11/06/2018	19/04/2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
37	Novartis Farmaceutica, SA	Ronda de Santa Maria, 158, 08210 Barbera Del Valles (Barcelona), Spain	*Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần): - Viên nén; viên nén bao phim - Viên nang cứng (bao gồm cả chất kim tế bào).	EU-GMP	NCF/1851/001/CAT	19/10/2018	11/10/2021	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	1	
38	Janssen Cilag Manufacturing LLC (Cơ sở sản xuất)	State road 933 km 0.1, Mamey ward, Gurabo, Puerto Rico (hoặc Puerto Rico 00778), USA	* Sản phẩm: Viên nén giải phóng kéo dài Concerta 18mg (methylphenidate HCl).	U.S. cGMP	CPP: DMQP-CSWA	07/09/2018	08/07/2020	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	1	
	AndersonBrecon Inc., (Cơ sở đóng gói)	4545 Assembly Drive, Rockford, IL, 61109, USA								
	Janssen Ortho LLC (Cơ sở kiểm tra chất lượng để xuất xưởng lô thuốc)	State road 933 km 0.1, Mamey ward, Gurabo, Puerto Rico (hoặc Puerto Rico 00778), USA								
39	Janssen Cilag Manufacturing LLC (Cơ sở sản xuất)	State road 933 km 0.1, Mamey ward, Gurabo, Puerto Rico (hoặc Puerto Rico 00778), USA	* Sản phẩm: Viên nén giải phóng kéo dài Concerta 36mg (methylphenidate HCl).	U.S. cGMP	CPP: CGSE-8QSC			United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
	AndersonBrecon Inc., (Cơ sở đóng gói)	4545 Assembly Drive, Rockford, IL, 61109, USA				029/7/2018	08/07/2020			
	Janssen Ortho LLC (Cơ sở kiểm tra chất lượng để xuất xưởng lô thuốc)	State road 933 km 0.1, Mamey ward, Gurabo, Puerto Rico (hoặc Puerto Rico 00778), USA								
40	Janssen Cilag Manufacturing LLC (Cơ sở sản xuất)	State road 933 km 0.1, Mamey ward, Gurabo, Puerto Rico (hoặc Puerto Rico 00778), USA	* Sản phẩm: Viên nén giải phóng kéo dài Concerta 54mg (methylphenidate HCl).	U.S. cGMP	CPP: PAKP-86KH	07/09/2018	08/07/2020	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	1	
	AndersonBrecon Inc., (Cơ sở đóng gói)	4545 Assembly Drive, Rockford, IL, 61109, USA								
	Janssen Ortho LLC (Cơ sở kiểm tra chất lượng để xuất xưởng lô thuốc)	State road 933 km 0.1, Mamey ward, Gurabo, Puerto Rico (hoặc Puerto Rico 00778), USA								
41	Janssen Cilag Manufacturing LLC (Cơ sở sản xuất)	State road 933 km 0.1, Mamey ward, Gurabo, Puerto Rico (hoặc Puerto Rico 00778), USA	* Sản phẩm: Viên nén giải phóng kéo dài Concerta 27mg (methylphenidate HCl).	U.S. cGMP	CPP: H8GR-65KZ	07/09/2018	08/07/2020	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	1	
	AndersonBrecon Inc., (Cơ sở đóng gói)	4545 Assembly Drive, Rockford, IL, 61109, USA								
	Janssen Ortho LLC (Cơ sở kiểm tra chất lượng để xuất xưởng lô thuốc)	State road 933 km 0.1, Mamey ward, Gurabo, Puerto Rico (hoặc Puerto Rico 00778), USA								

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
42	Laboratoire Aguetant	1 rue Alexander Fleming, Parc Scientifique Tony Garnier, Lyon, 69007, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	2018/HPF/F R/230	25/10/2018	29/06/2021	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	1	
43	Lainco, SA	Poligon Industrial Can Jardi, Avgda. Bizet, 8-12, 08191 RUBI (Barcelona), Spain	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc dạng bán rắn.	EU-GMP	NCF/1854/0 01/CAT	21/11/2018	19/07/2021	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	1	
44	Cadila Healthcare Limited	Plot No. 417, 419, 420, Sarkhej - Bavla N.H.No. 8A, Village - Moraiya, Tal-Sanand, Dist: Ahmedabad-382 210, India	* Thuốc tiêm tiệt trùng cuối; * Viên nén; viên bao phim; viên nang cứng; thuốc phun mù.	PIC/S GMP	1066054406	21/06/2018	30/11/2019	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)		2
45	New Gen Pharm INC.	117 Seogam-ro 9-gil, Iksan-si Jeollabuk-do, Republic of Korea	- Thuốc viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng, thuốc mỡ	PIC/S-GMP	2018-F1-0158	24/10/2018	25/12/2020	Gwangju Regional Office of Food and Drug Safety, Korea		2
46	AstraZeneca Pty Ltd	10-14 Khartoum Road, NORTH RYDE, NSW 2113, Australia	* Thuốc vô trùng: Hỗn dịch khí dung dùng để hít	PICS-GMP	MI-2018-LI-10042-1	27/08/2018	23/06/2020	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia	1	
47	Dae Hwa Pharmaceutical Co., Ltd	495, Hanu-ro, Hoengseong-eup, Hoengseong-gun, Gangwon-do, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: Viên nén, viên nang; phim phân tán trong miệng. * Thuốc mỡ, thuốc kem, thuốc gel * Miếng dán, thuốc đắp. * Dung dịch uống chứa chất độc tế bào.	PICS GMP	2018-B1-0320	27/11/2018	01/11/2021	Seoul Regional Office of Food and Drug Safety, Korea		2
48	Laboratoires Galeniques Vernin	20 Rue Louis-Charles Vernin, Dammarie Les Lys, 77190, (hoặc 77190 Dammarie Les Lys) France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm; thuốc bột; viên nén; viên nén bao phim; thuốc đạn.	EU-GMP	2018/HPF/F R/156	21/06/2018	22/03/2021	French National Agency for Medicines and Health Products Safety Agency (ANSM)	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
49	Laboratoires Opodex Industrie	36-42 avenue Marc Sangnier, 92390 Villeneuve La Garenne (hoặc Villeneuve La Garenne 92390) France	* Thuốc không vô trùng: - Thuốc dùng ngoài dạng lỏng - Thuốc uống dạng lỏng - Các thuốc dạng rắn khác: Thuốc bột - Các thuốc dạng bán rắn	EU GMP	2018/HPF/F R/129	17/05/2018	02-20-21	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	1	
50	Getz Pharma Pvt. Ltd.	Plot 29-30, Sector 27, Korangi Industrial Area, 74900 Karachi, Pakistan	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; viên nhai; thuốc hít phân liều.	PICs-GMP	M040/18	14/08/2018	05/04/2021	Malaysian National Pharmaceutical Control Bureau (NPCB)		2
51	Sofarimex - Indústria Química e Farmacêutica, S.A	Av. Das Indústrias - Alto do Colaride, Cacém, 2735-213, Portugal.	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột pha tiêm (bao gồm cả thuốc bột đông khô pha tiêm); dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc cốm; dạng bào chế bán rắn; viên nén; viên nén bao phim.	EU-GMP	F027/S1/MH /001/2018	13/07/2018	02/02/2021	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal	1	
52	Pfizer Pharmaceuticals LLC	K.M 1.9, Rd 689, 689, Vega Baja, Puerto Rico, USA	* Viên nang Celebrex (celecoxib 200mg)	U.S. cGMP	NNV6-Z2WR	17/09/2018	16/09/2020	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	1	
53	Berko Ilac Ve Kimya San. A.S	Adil Mahallesi., Yörükler Sokak No: 2 34920 Sultanbeyli, Istanbul, Turkey.	- Siro thuốc; thuốc uống nhỏ giọt; thuốc xịt (không có khí gas); dung dịch thuốc; hỗn dịch thuốc; viên nén; viên nén bao phim; viên nang cứng; thuốc gói; thuốc bột pha hỗn dịch; thuốc đạn; lotion; thuốc trũng; thuốc kem; thuốc mỡ; thuốc gel	PIC/S GMP	TR/GMP/20 18/283	26/11/2018	20/04/2021	Turkish Medicines and Medical Devices Agency (TMMDA)		2
54	Merck Sharp & Dohme Limited	Shotton Lane, Cramlington, NE23 3JU, United Kingdom.	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên bao phim, viên nhai.	EU-GMP	UK MIA 25 Insp GMP 25/4061-0024	04/12/2018	12/06/2021	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	1	
55	Merck Sharp & Dohme Limited (Sản xuất)	Shotton Lane, Cramlington, Northumberland, NE23 3JU, United Kingdom.	* Sản phẩm: - Thuốc viên nén Renitec 5mg (Enalapril maleat 5mg). - Thuốc viên nén bao phim Singulair (Montelukast dưới dạng Montelukast natri 10mg).	EU-GMP	UK MIA 25 Insp GMP/IMP 25/4061-0028	04/12/2018	2020	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
	Merck Sharp Dohme B.V (Đóng gói)	Waarderweg, 39, 2031 BN, Haarlem, Netherlands		EU-GMP	NL/H 17/2002429	16/02/2018	09/11/2019	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands		
56	Amgen Manufacturing Limited	Road 31, Km 24.6, Juncos, Puerto Rico, 00777, United States	- Sản phẩm dung dịch tiêm Neupogen (bơm tiêm đóng sẵn chứa Filgrastim 30mcg/0,5ml)	EU GMP	SUW2-JX2P	31/10/2018	30/10/2020	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	1	
57	Exir Pharmaceutical Co	2nd Km of Ring road, Boroujerd, 69189 , Iran	* Thuốc không vô trùng: Viên nén; viên nén bao; viên nang cứng; thuốc bột, thuốc uống dạng lỏng. * Thuốc vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ (tiêm/tiêm truyền); thuốc đông khô. * Thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin: Thuốc bột pha tiêm/tiêm truyền; thuốc bột	PIC/S GMP	665/93417	02/01/2019	10/12/2021	Iranian Food and Drug Administration (IFDA)		2
58	Medopharm Private Limited	No.50 Kayarambedu Village, Guduvanchery, Chengalpet District, Tamil Nadu, IN-603 202, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; thuốc bột khô pha hỗn dịch uống. * Thuốc sinh học: sản phẩm chứa beta-lactum	EU-GMP	UK GMP 31201 Insp GMP 31201/3490 94-0008	31/07/2018	21/03/2021	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		2
59	Sanofi Winthrop Industrie (Cách ghi khác: Sanofi Winthrop Industrie - Carbon Blanc)	1 rue de la Vierge, Ambarès et Lagrave, Carbon Blanc, 33565, France (* Cách ghi khác: 1 rue de la Vierge, Ambarès et Lagrave, 33565 Carbon Blanc Cedex, France)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; vi cốm. * Thuốc sinh học: Thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật; Enzym vi sinh vật.	EU-GMP	2018/HPF/6 8/196	04/09/2018	20/04/2021	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	1	
60	Naprod Life Sciences Pvt. Ltd	G17/1 Tarapur industrial Area (M.I.D.C), Boisar, Maharashtra, 401506, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng (bao gồm cả thuốc độc tế bào): Thuốc đông khô, dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiết trùng cuối (bao gồm cả thuốc độc tế bào): dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc sản xuất không vô trùng (bao gồm cả thuốc độc tế bào): Viên nang cứng, viên nén.	EU-GMP	OGYEI/4129 7-4/2018	29/01/2019	28/08/2021	National Institute of Pharmacy and Nutrition, Hungary		2

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
61	PT. Ethica Industri Farmasi (PT. Ethica)	Kawasan Industri Jababeka Tahap V, Blok B1B1, Desa Jayamukti, Kecamatan Cikarang Pusat, Kabupaten Bekasi, Jawa Barat, Indonesia	* Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc tiêm thể tích nhỏ dưới 100ml (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh không betalactam, không bao gồm thuốc tránh thai, các hormon sinh dục khác và thuốc kim tế bào). * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc tiêm thể tích nhỏ dưới 100ml (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh không betalactam, không bao gồm thuốc tránh thai, các hormon sinh dục khác và thuốc kim tế bào)	PIC/S GMP	4753/CPOB/A/VI/16	11/03/2016	21/06/2021	National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia		2
62	Eli Lilly Italia S.P.A	V.Gramsci, 731-733 - 50019 Sesto Fiorentino (FI), Italia <i>cách viết khác: "Via Gramsci, 731-733, Sesto Fiorentino, 50019 Florence, Italia</i>	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ chứa chế phẩm công nghệ sinh học. * Thuốc sinh học: - Chế phẩm công nghệ sinh học: chế phẩm protein tái tổ hợp.	EU GMP	IT/232/H/2018	14/11/2018	22/06/2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	
63	Recipharm Karlskoga AB	Bjorkbornsvagen 5, Karlskoga, 69133, Sweden	* Thuốc vô trùng: Thuốc tiết trùng cuối dạng bán rắn; * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; thuốc dạng bán rắn (kem, gel); thuốc đạn; miếng dán ngoài da	EU GMP	5.9.1-2018-102303	20/12/2018	23/08/2021	Sweden Medical Products Agency	1	
64	GlaxoSmithKline Biologicals - Saint Amand Les Eaux . Cách ghi khác: GlaxoSmithKline Biologicals.	637 Rue des Aulnois, SAINT AMAND LES EAUX, 59230, France	* Thuốc vô trùng + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc sinh học: sản phẩm miễn dịch; sản phẩm công nghệ sinh học.	EU-GMP	2018/HPF/FR/249	12/11/2018	20/07/2021	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	1	
65	Cơ sở sản xuất: Baxter Oncology GmbH	Baxter Oncology GmbH Kantstraße 2 33790 Halle/ Westfalen Germany (* cách ghi khác: Kantstrasse 2 D-33790 Halle, Germany)	Sản phẩm: Cetrotide 0,25mg (dưới dạng Cetorelix acetate)	EU-GMP	DE_NW_02_GMP_2017_1001	23/05/2017	2019	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
	Cơ sở sản xuất dung môi: Abbott Biologicals B.V	Veerweg 12, 8121 AA, Olst, Netherlands		EU-GMP	NL/H 15/1005176 V1	27/11/2018	01/04/	Cơ quan thẩm quyền Đức		
	Cơ sở xuất xưởng : Merck KGaA	Frankfurter Strasse 250 64293 Darmstadt Germany		EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2018_0004	10/01/2018		Cơ quan thẩm quyền Đức		
66	Frosst Iberica, S.A. (Cơ sở sản xuất)	Via Complutense, 140, Alcala de Henares 28805 (Madrid) - Spain	* Sản phẩm: Thuốc viên nén bao phim ARCOXIA 60mg (Etoricoxib 60mg); ARCOXIA 90mg (Etoricoxib 90mg); ARCOXIA 120mg (Etoricoxib 120mg).	EU-GMP	ES/044HVI/17	05/04/2017	27/02/2020	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	1	
	Merck Sharp & Dohme Limited	Shotton Lane, Cramlington, Northumberland, NE23 3JU, UK		EU GMP	UK MIA 25 Insp GMP/IMP 25/4061-0028	04/12/2018		Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		
67	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang. Tên tiếng anh: DHG Pharmaceutical Joint-Stock Company - DHG Pharmaceutical Plant Branch in Hau Giang	Lô B2-B3, Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh-Giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam Địa chỉ tiếng anh: Lot B2-B3 Tan Phu Thanh Industrial Zone- Phase 1, Tan Phu Thanh commune, Chau Thanh A District, Hau Giang Province, VietNam.	* Thuốc không vô trùng: Viên nén	Japan-GMP	5123008015895	05/02/2019	17/08/2023	Pharmaceutical and Medical Devices Agency (PMDA), Japam		2
68	Farma Lyon (hoặc Farma Lyon - Saint Genis Laval)	29 Avenue Charles de Gaulle, Saint Genis Laval, 69230, France (hoặc 29 Avenue Charles de Gaulle, 69230 Saint Genis Laval, France)	* Viên nén bao phim Rovamycine 1.500.000 IU (Spiramycine 1.500.000 IU); Viên nén bao phim Rovamycine 3.000.000 IU (Spiramycine 3.000.000 IU)	EU-GMP	CPP: 022643 022642	16/10/2018		Department for Facilitations Foreign Trade	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
69	Sanofi Winthrop Industrie	180 Rue Jean Jaures 94702 Maisons-Alfort Cedex, France.	* Sản phẩm: Dung dịch thuốc tiêm trong ống tiêm đóng sẵn Lovenox (6000 IU anti-Xa/0,6 ml tương đương với enoxaparin sodium 60mg/0,6 ml); Dung dịch thuốc tiêm trong ống tiêm đóng sẵn Lovenox (4000 IU anti-Xa/0,4 ml tương đương với enoxaparin sodium 40mg/0,4 ml)	EU GMP	CPP: 017907 017906	24/05/2018		Chambre de Commerce et d'Industrie de Region Paris Ile-de-France	1	
70	Shilpa Medicare Limited	Unit-4, Pharmaceutical Formulation SEZ, Plot No's S-20 to S-26, Pharma SEZ, TSIIC, Green Industrial Park, Polepally (V), Jadcherla (M), Mahabubnagar (Dt), 509301 Telangana, India	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc đông khô. - Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc vô trùng: Viên nén	EU GMP	INS-482698-0001-001	20/04/2018	20/01/2021	Federal Office for Safety in Health Care, Austria		2
71	PT. Sanbe Farma	Jalan Mahar Martanegara No. 162 (Jl. Leuwigajah No. 162) RT.01 RW.12 Kelurahan Baros Kecamatan Cimahi Tengah Kota Cimahi, Indonesia	* Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột pha tiêm chứa cephalosporin và dẫn xuất (bao gồm cả dẫn xuất penem)	PICS GMP	4360/CPOB/A/III/15	30/03/2015	31/03/2020	National Agency For Drug and Food Control, Indonesia		2
72	PT. Sanbe Farma	Jalan Industri I No.9, RT.01 RW.08, Kelurahan Utama Kecamatan Cimahi Selatan, Kota Cimahi, Indonesia	* Thuốc không vô trùng non-betalactam (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh non-betalactam): Viên nén, viên nén bao; thuốc bột uống; thuốc nước uống	PICS GMP	4921/CPOB/A/II/17 4924/CPOB/A/II/17 4923/CPOB/A/II/17	28/02/2017	06/03/2022	National Agency For Drug and Food Control, Indonesia		2
73	PT. Sanbe Farma	Jl. Industri Cimareme No.8 Desa Cimareme, Kecamatan Ngamprah, Kabupaten Bandung Barat, Indonesia	* Thuốc vô trùng non-betalactam (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh non-betalactam): Dung dịch thể tích nhỏ; Dung dịch thể tích lớn; hỗn dịch/nhũ dịch thể tích lớn. * Thuốc vô trùng non-betalactam: Dung dịch thẩm phân.	PICS GMP	4542/CPOB/A/IX/15 4543/CPOB/A/IX/15	25/09/2015	28/09/2020	National Agency For Drug and Food Control, Indonesia		2

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
74	PT. Sanbe Farma	Jalan Mahar Martanegara No. 162 (Jl. Leuwigajah No. 162) RT.01 RW.12 Kelurahan Baros Kecamatan Cimahi Tengah Kota Cimahi, Indonesia	* Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm penicillin và dẫn xuất: Viên nén, viên nén bao; thuốc bột uống. * Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm cephalosporin và dẫn xuất: Viên nén, viên nén bao; thuốc bột uống. * Thuốc bột vô trùng pha tiêm chứa penicillin và dẫn xuất	PICS GMP	5178/CPOB/A/VI/18 5180/CPOB/A/VI/18 5182/CPOB/A/VI/18 5184/CPOB/A/VI/18 5181/CPOB/A/VI/18	26/06/2018	28/06/2023	National Agency For Drug and Food Control, Indonesia		2
75	Sanofi S.P.A	Viale Europa, 11-21040 Origgio (VA), Italia	* Thuốc hỗn dịch uống Enterogermina (2 tỷ ĐV/5ml) 20 lọ 5ml	EU GMP	CPP/2017/2421	09/10/2017		Italian Medicines Agency (AIFA)	1	
76	Mylan Laboratories Limited	Plot No H12&H13 MIDC, Waluj Industrial Estate, Aurangabad, In-431136, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén	EU GMP	18368	22/12/2017	17/11/2020	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland		2
77	Mylan Laboratories Limited	Plot No 11, 12&13, Indore Special Economic Zone, Pharma Zone, Phase II, Sector III, Pithampur-454775, Dis. Dhar, Madhya Pradesh, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nén bao phim Tenofovir Disoproxil Fumarate/Lamivudine/Efavirenz 300mg+ 300mg + 600mg.	PIC/S GMP	108-1320 (PMF-I0281)	14/07/2016	20/04/2019	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)		2
78	Orion Corporation (hoặc Orion Oyj hoặc Orion pharma) (Cơ sở sản xuất)	Tengströminkatu 8, Turku, FI-20360 (hoặc 20360), Finland	* Sản phẩm: Viên nang cứng Temodal Capsule (Temozolomide 5mg, 20mg, 100mg, 140mg, 180mg, 250mg)	EU-GMP	7038/06.08.00.04/2017	04/12/2017	31/01/2019	Finnish Medicines Agency, Inspectorate	1	
	Schering-Plough Labo NV (Cơ sở đóng gói)	Industriepark 30, Heist-op-den-Berg, 2220, Belgium		EU GMP	BE/GMP/2015/111	08/03/2016		Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
79	SmithKline Beecham Ltd T\A SmithKline Beecham Pharmaceuticals	Clarendon Road, Worthing, BN14 8QH, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc cấy ghép và dạng rắn (bao gồm cả thuốc chứa penicillin). * Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả chứa penicillin, Potassium clavulanate/amoxicillin Trihydrate).	EU-GMP	UK MIA 10592 Insp GMP 10592/3922-0034	11/10/2018	19/06/2021	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA	1	
80	ABC Farmaceutici S.P.A.	Via Cantone Moretti, 29 (loc. Localita' San Bernardo) - 10015 Ivrea (TO), Italy	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; thuốc bột; thuốc cốm.	EU-GMP	IT/107-1/H/2018	20/04/2018	15/02/2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	
81	Bliss GVS Pharma Ltd. - Unit II	11, Dewan, Udyog Nagar, Aliyali, Palghar, Maharashtra, 401 404, India	Thuốc không vô trùng: viên đặt	EU-GMP	058/2017/R O	20/12/2017	31/10/2020	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania		2
82	Zydus Hospira Oncology Private Limited	Plot No. 3, Pharmez-Special Economic Zone, Sarkhej Bavla highway, N.H. No. 8A, Matoda, Taluka Sanand, Ahmedabad In 382213, India	* Thuốc vô trùng : + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô, dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ	EU GMP	UK GMP 32340 Insp GMP 32340/4091 99-0006	01/02/2017	12/09/2019	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		2
83	Narodowe Centrum Badan Jadrowych	ul. Andrzej Soltana 7, 05-400 Otwock, Poland	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô, dung dịch thể tích nhỏ - Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm thuốc phóng xạ), bình phát hạt nhân phóng xạ (radionuclide generators) * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa thuốc phóng xạ). * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu.	EU GMP	GIF-IW-400/0348_0 1_01/04/11 5/17	08/05/2017	10/02/2020	Chief Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	1	
84	Genfarma Laboratorio, S.L	Avda. De la Constitución, 198-199, Polígono Industrial Monte Boyal, 45950 Casarrubios del Monte, (Toledo), Spain	* Sản phẩm: Thuốc bột pha dung dịch tiêm Colistimetato de Sodio G.E.S 1 MUI	CPP EU GMP	2018/02407	25/09/2018		Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
85	Rowa Pharmaceuticals Ltd	Newtown, Bantry, Co. Cork, P75 V009, Ireland	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, dạng bào chế bán rắn, thuốc bột.	EU-GMP	21671/M00074	11/12/2018	10/05/2021	HPRA	1	
86	Bayer AG	Mullerstrabe 178, 13353 Berlin, Germany	* Thuốc vô trùng (bao gồm cả thuốc hóa học) - Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ (ampoules, vials and cartridges) - Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn (infusion bottles and cartridges), dung dịch thể tích nhỏ (vials and pre-filled syringes) * Thuốc công nghệ sinh học (protein tái tổ hợp/DNA aflibercept (Eylea))	EU GMP	DE_BE_01_GMP_2018_0032	15/11/2018	03/09/2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
87	Amgen Manufacturing Limited	State Road 31, Km 24.6, Juncos, Puerto Rico, 00777, United States	* Thuốc dung dịch tiêm Neulastim (pegfilgrastim 6mg/0,6ml) (tên tại Mỹ là Neulasta (pegfilgrastim 6mg/0,6ml) single dose prefilled syringe for injection)	CPP cGMP USA	PNJB-ENC8	19/09/2018	18/09/2020	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands	1	
88	Glaxo Wellcome Production	ZI de la Peyrennière, 53100 Mayenne, France	* Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh nhóm Beta-Lactam: Viên nang cứng; thuốc bột pha hỗn dịch; viên nén; viên nén bao phim.	EU-GMP	2018/HPF/FR/184	10/08/2018	28/05/2019	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	1	
89	Help Abee/ Help S.A.	Pedini Ioanninon, Ioannina, 45500, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên đặt (chứa hormon); viên nén (chứa hormon). * Thuốc được liệu.	EU GMP	65690/ 8-6-2018	09/07/2018	27/04/2021	National Organization for Medicines (EOF), Greece	1	
90	Famar Italia S.P.A (Cơ sở sản xuất)	Via Zambeletti, 25-20021 Baranzate (MI) (hoặc 25 I-20021 Baranzate di Bollate - Milano), Italia.	* Sản phẩm: viên nén Acarbose Friulchem (Acarbose 100mg); viên nén Acarbose Friulchem (Acarbose 50mg)	EU-GMP	IT/265-1/H/2016	31/10/2016	/2019	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
	Lamp San Prospero S.P.A (Cơ sở đóng gói sơ cấp và thứ cấp)	Via della Pace, 25/A-41030 San Prospero (MO) (hoặc 25/A I-41030 San Prospero - Modena), Italia.			IT/168-3/H/2016	15/07/2016	05/02			
91	Pharmatis	Zone d'Activités Est n° 1, ESTREES SAINT DENIS, 60190, France	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	HPF/FR/102/2017	13/04/2017	27/01/2020	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	1	
92	Fresenius Kabi Deutschland GmbH	Freseniusstrasse (hoặc Freseniusstraße) 1, 61169 Friedberg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU GMP	DE_HE_01_GMP_2018_0129	02/11/2018	21/09/2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
93	Young Poong Pharmaceutical Co., Ltd.	333 Hambangmoe-ro, Namdong-gu Incheon, Republic of Korea	* Thuốc không vô trùng: viên nén; viên nén đặt âm đạo; viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc cốm.	PIC/S GMP	2018-D1-2584	08/11/2018	21/07/2019	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea		2
94	Baxter Oncology GmbH	Baxter Oncology GmbH Kantstraße 2 33790 Halle/ Westfalen, Germany (*Cách ghi khác: Kantstrasse 2 D-33790 Halle, Germany)	* Sản phẩm: + Thuốc bột pha tiêm Endoxan 200mg (cyclophosphamide 200 mg); + Thuốc bột pha tiêm Endoxan 500mg (cyclophosphamide 500 mg); + Thuốc bột pha tiêm Holoxan (Ifosfamide 500 mg).	EU-GMP	CPP: 2017/1/122; 2017/1/123; 2017/1/120.	04/12/2017		Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
95	LTS Lohmann Therapie-Systeme AG (Cơ sở sản xuất và đóng gói sơ cấp)	Lohmannstr. 2, 56626 (hoặc D-56626) Andernach, Germany	* Sản phẩm: Miếng dán hấp thu qua da Neupro (Rotigotine 2,25 mg/5 cm ² ; 4,5 mg/10 cm ² ; 6,75 mg/15 cm ² ; 9,0 mg/20 cm ² ; 13,5 mg/30 cm ² ; 18 mg/40 cm ²).	EU-GMP	DE_RP_01_GMP_2018_0005;	06/02/2018		Cơ quan thẩm quyền Đức	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
	Aesica Pharmaceuticals GmbH (Cơ sở đóng gói thứ cấp)	Mittelstr. 15, 40789 Monheim am Rhein, Germany		EU-GMP	DE_NW_03_GMP_2016_0048;	20/04/2017	05/10/2019	Cơ quan thẩm quyền Đức		
	Aesica Pharmaceuticals GmbH (Cơ sở kiểm tra chất lượng)	Alfred-Nobel-Str. 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany		EU-GMP	DE_NW_03_GMP_2016_0047;	20/04/2017		Cơ quan thẩm quyền Đức		
	Aesica Pharmaceuticals GmbH (Cơ sở kiểm tra chất lượng)	Galileistraße 6, 08056 Zwickau, Germany		EU-GMP	DE_SN_01_GMP_2017_1004;	15/11/2017		Cơ quan thẩm quyền Đức		
	UCB Manufacturing Ireland Limited (Cơ sở xuất xưởng)	Shannon Industrial Estate, Shannon, Co. Clare, Ireland		EU GMP	17472/M68 7	09/11/2017		Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland		
96	Pharmavision San. Ve Tic. A.S.	Davutpaşa Ceddesi No:145, Topkapı Istanbul, 34010, Turkey	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch tiêm thể tích nhỏ; + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch tiêm truyền thể tích lớn; dung dịch tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: + Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (dung dịch); thuốc uống dạng lỏng (dung dịch, hỗn dịch, si rô, thuốc nhỏ giọt); bột pha hỗn dịch uống; dạng bào chế bán rắn (kem, mỡ, gel, nhũ tương); viên nén; viên nén bao phim; viên bao đường (dragee). + Thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin: viên nén; viên nén bao phim; bột pha hỗn dịch uống; viên nang cứng; + Thuốc chứa kháng sinh nhóm penicillin: viên nén; thuốc bột.	PIC/S GMP	TR/GMP/2018/203	25/09/2018	06/04/2021	Turkish Medicines and Medical Devices Agency (TMMDA)		2

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
97	Sanofi-Aventis Deutschland GmbH	Industriepark Höchst (hoặc Hoechst)-Brüningstrabe 50 (hoặc Brüningstrasse), H500, H590, H600, H785, H790, 65926 (hoặc D-65926) Frankfurt am Main (hoặc Frankfurt am Main Allemagne), Germany.	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (chất độc tế bào/chất kim tế bào, hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); thuốc cấy ghép và dạng rắn (hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); vi hạt (hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ; dung dịch thể tích lớn. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng (hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); dạng bào chế bán rắn. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học; sản phẩm chiết xuất từ người hoặc động vật.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2018_0093	12/07/2018	11/04/2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
98	Bioton S.A.	Macierzysz, ul. Poznańska 12, 05-850 Ożarów Mazowiecki, Poland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc sinh học: chế phẩm công nghệ sinh học.	EU GMP	IWPS.405.19 .2018.ER.1 WTC/0026_01_05/312	02/01/2019	04/10/2021	Main Pharmaceutical Inspectorate (MPI), Poland	1	
99	Sophartex (Cơ sở sản xuất)	21 Rue du Pressoir 28500 Vernouillet, France	* Sản phẩm: cốm pha hỗn dịch Ery Children 250 mg (Erythromycin dưới dạng Erythromycin ethyl succinat 250mg)	EU GMP	HPF/FR/115/2017	27/04/2017	10/11/2019	National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	1	
	Laboratoires Bouchara Recordati (Cơ sở xuất xưởng)	70, Avenue du General de Gaulle 92800 Puteaux, France		EU GMP	2018 HPF/FR/155	21/06/2018		National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)		
100	Pharmavision Sanayi Ve Ticaret Anonim Şirketi	Davutpasa cad. No:145, Topkapı Istanbul, 34010, Turkey	* Thuốc không vô trùng: - Thuốc chữa kháng sinh nhóm Cephalosporin: Viên nén; bột pha hỗn dịch uống.	EU-GMP	UP/I-530-10/17-03/15; 381-10-05/241-18-11	17/01/2018	19/10/2020	Agency for Medicinal Products and Medical Devices (HALMED), Croatia		2
101	Reliance life sciences Private Limited (Plant 6)	Dhirubhai Ambani Life science centre (DALC), Thane, Belapur road, Rabale, Navi Mumbai, Maharashtra, IN-400701, India	* Thuốc không vô trùng: Thuốc ung thư: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 41432 Insp GMP 41432/6618 812-0004	22/01/2018	03/08/2020	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		2

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
102	Sophartex (hoặc Laboratoires Sophartex)	21 rue du Pressoir, 28500 Vernouillet, France	* Sản phẩm: - Viên bao phim Antarene Codeine (Ibuprofen/Codein) 200mg/ 30mg. - Viên bao phim Antarene (Ibuprofen) 100mg.	EU-GMP	024642; 024645	09/01/2019	10/11/2019	CCI Paris Ile-de-France	1	
103	Dr. Reddy's Laboratories Ltd. Formulation FTO-7	Block A and B, Plot No. P1 to P9, Phase III, Duvvada, VSZE, Visakhapatnam, Andhra Pradesh 530046, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén. * Phạm vi chứng nhận không bao gồm thuốc Azacitidine betapharm 25 mg/mL (100mg/vial) bột pha hỗn dịch	EU GMP	DE_BY_04_GMP_2018_0129	08/11/2018	30/11/2019	Cơ quan thẩm quyền Đức (Regierung von Oberbayern)		2
104	MSD International GmbH T/A MSD Ireland (Carlow) (Cách ghi khác: MSD Ireland) (Cơ sở sản xuất)	Dublin Road, Carlow, Co. (hoặc County) Carlow, Ireland	* Sản phẩm: Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch Keytruda (Pembrolizumab 100mg/4ml)	EU GMP	18380/M11312/00001	13/03/2018	24/11/2020	Health Products Regulatory Authority, Ireland	1	
	Schering-Plough Labo NV (Cơ sở đóng gói cấp 2)	Industriepark 30, Heist-op-den-Berg, 2220, Belgium		EU GMP	BE/GMP/2018/125	17/01/2019		Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium		
105	MSD International GmbH (Puerto Rico Branch) LLC (Cơ sở sản xuất)	State Road 183, Pridco Industrial Park, Las Piedras, Puerto Rico 00771, USA	* Sản phẩm: Viên nén Zetia (Ezetimibe 10mg). Tên thương mại quốc tế: Ezetrol.	U.S. cGMP	CWQ8-G2G9	04/10/2018	10/03/2020	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	1	
	Schering-Plough Labo NV (Cơ sở đóng gói, xuất xưởng)	Industriepark 30, Heist-op-den-Berg, 2220, Belgium		EU GMP	BE/GMP/2018/125	17/01/2019		Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium		
106	Patheon Inc (Cơ sở sản xuất, kiểm nghiệm đóng gói cấp 1)	Whitby Operations, 111 Consumers Drive, Whitby, Ontario L1N 5Z5, Canada	* Sản phẩm: Hỗn dịch uống Noxafil (Posaconazole, 40mg/ml).	EU-GMP	70113	27/08/2018	/2019	European Medicines Agency	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
	Cenexi HSC (Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng)	2, rue Louis Pasteur, 14200 Herouville St Clair, France		EU-GMP	2018/HPF/F R/261	06/12/2018	27/08/2018			
107	Orion Corporation (hoặc Orion Oyj hoặc Orion pharma) (Cơ sở sản xuất)	Tengströminkatu 8, Turku, FI-20360 (hoặc 20360), Finland	* Sản phẩm: Viên nang cứng Temodal Capsule (Temozolomide 5mg, 20mg, 100mg, 140mg, 180mg, 250mg)	EU-GMP	7038/06.08. 00.04/2017	04/12/2017	20/04/2020	Finnish Medicines Agency, Inspectorate	1	
	Schering-Plough Labo NV (Cơ sở đóng gói)	Industriepark 30, Heist- op-den-Berg, 2220, Belgium		EU-GMP	BE/GMP/20 18/125	17/01/2019		Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium		
108	Pfizer Biotech Corporation, Hsinchu Plant	No.290-1, Chung Lun Village, Hsinfeng, Hsinchu, 30442, Taiwan (R.O.C)	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim, thuốc bột, viên nang cứng. * Thuốc chứa kháng sinh nhóm Penicillin: Thuốc đồng khô chứa Penicillin	PIC/S GMP	4721	20/11/2018	26/11/2020	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)		2
109	Facta Farmaceutici S.P.A.	Nucleo Industriale S. Atto (loc. S. NICOLO' A TORDINO) - 64100 Teramo (TE), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	IT/142/H/20 18	06/11/2018	13/04/2021	AIFA Italian Medicines Agency	1	
110	Daewon Pharm Co., Ltd.	24, Jeyakongdan 1-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi- do, Republic of Korea	* Viên nén bao phim; viên nang cứng; si rô khô; * Thuốc tiêm; * Sirô (dạng lỏng); hỗn dịch uống; * Hỗn dịch chứa hormon sinh dục.	PIC/S GMP	2018-D1- 2252	02/10/2018	12/07/2021	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea		2
111	Industria Farmaceutica Galenica Senese S.R.L. (Cơ sở sản xuất)	Via Cassia Nord, 351 - 53014 Monteroni D'arbia (SI), Italy	* Sản phẩm: + Dung dịch tiêm Falipan (Lidocain hydroclorid 20mg/ml, hộp 05 ống 2ml và hộp 5 ống 10ml); + Dung dịch tiêm Puivid (5ml dung dịch chứa Bupivacaine hydroclorid (dưới dạng Bupivacaine hydroclorid monohydrat) 25mg).	EU GMP	IT/67- 1/H/2017	06/04/2017	27/05/2019	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	
	Deltamedica GmbH (Cơ sở kiểm soát và xuất xưởng)	Ernst-Wagner-Weg 1-5 72766 Reutlingen Germany		EU-GMP	DE_BW_01_ GMP_2019_ 0006	14/01/2019		Cơ quan thẩm quyền Đức (Baden- Württemberg)		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHOM THUỐC	
									1	2
112	Eli Lilly and Company (Cơ sở sản xuất)	Lilly Technology Center., Indianapolis, Indiana 46285, USA.	* Sản phẩm: Viên nén bao phim Efient (mỗi viên nén bao phim chứa 5mg hoặc 10mg prasugrel). Tên thương mại: Jasugrel	EU GMP	04/16/1044 02	05/12/2016		European Medicines Agency	1	
	Lilly, S.A. (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng)	Avda. de la Industria 30, 28108 Alcobendas, Madrid, Spain								